**Biểu mẫu 05**

PHÒNG GDĐT PHÚ GIÁO

**TRƯỜNG TH VĨNH HÒA B**

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2018 – 2019**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | | Chia theo khối lớp | | | | | | |
| Lớp 1 | Lớp 2 | | Lớp 3 | Lớp 4 | Lớp 5 | |
| I | Điều kiện tuyển sinh | | Tất cả HS trong độ tuổi học tiểu học (SN 2012 trở về trước) trong địa bàn các ấp Kỉnh Nhượng, Bưng Riềng và Tổ 1,2,4 ấp Trảng Sắn (dự kiến 5 lớp/153 hs). | Tất cả HS trong độ tuổi học tiểu học (SN 2011 trở về trước) trong địa bàn các ấp Kỉnh Nhượng, Bưng Riềng và Tổ 1,2,4 ấp Trảng Sắn (dự kiến 4 lớp/120 hs). | | Tất cả HS trong độ tuổi học tiểu học (SN 2010 trở về trước) trong địa bàn các ấp Kỉnh Nhượng, Bưng Riềng và Tổ 1,2,4 ấp Trảng Sắn (dự kiến 3 lớp/86 hs). | Tất cả HS trong độ tuổi học tiểu học (SN 2009 trở về trước) trong địa bàn các ấp Kỉnh Nhượng, Bưng Riềng và Tổ 1,2,4 ấp Trảng Sắn (dự kiến 3 lớp/104 hs). | Tất cả HS trong độ tuổi học tiểu học (SN 2008 trở về trước) trong địa bàn các ấp Kỉnh Nhượng, Bưng Riềng và Tổ 1,2,4 ấp Trảng Sắn (dự kiến 4 lớp/120 hs). | |
| II | Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện | | Thực hiện theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. | | | | | | |
| III | Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh | | - Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường thường xuyên liên hệ với CMHS theo định kỳ 3 lần/năm, hoặc khi thấy cần thiết.  - Yêu cầu hs học tập nghiêm túc theo nội quy của nhà trường. | | | | | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục | | Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như: Thể dục thể thao, Văn nghệ, Trò chơi dân gian, Vẽ tranh, các hoạt động giao lưu Giải toán và thi tiếng Anh qua mạng, Văn hay chữ đẹp...; các hoạt động giáo dục kĩ năng sống, giáo dục ATGT, hoạt động Đội, Sao Nhi đồng... | | | | | | |
| V | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được | | Cuối năm học, tất cả HS đều được đánh giá phẩm chất và năng lực. Đa số HS đều đạt được Chuẩn kiến thức-Kĩ năng theo quy định của từng khối lớp, phấn đấu có 98 % chuyển lớp và 100% học sinh lớp 5 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học. 100% hs được chăm sóc sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ. | | | | | | |
| VI | Khả năng học tập tiếp tục của học sinh | | Cuối năm học 98% số học sinh có đủ kiến thức, kĩ năng để tiếp tục theo học các lớp trên. | | | | | | |
|  | | | *Vĩnh Hòa, ngày 04 tháng 9 năm 2018* **Thủ trưởng đơn vị** (Ký tên và đóng dấu)  Đã ký  **Vi Văn Khởi** | | | |